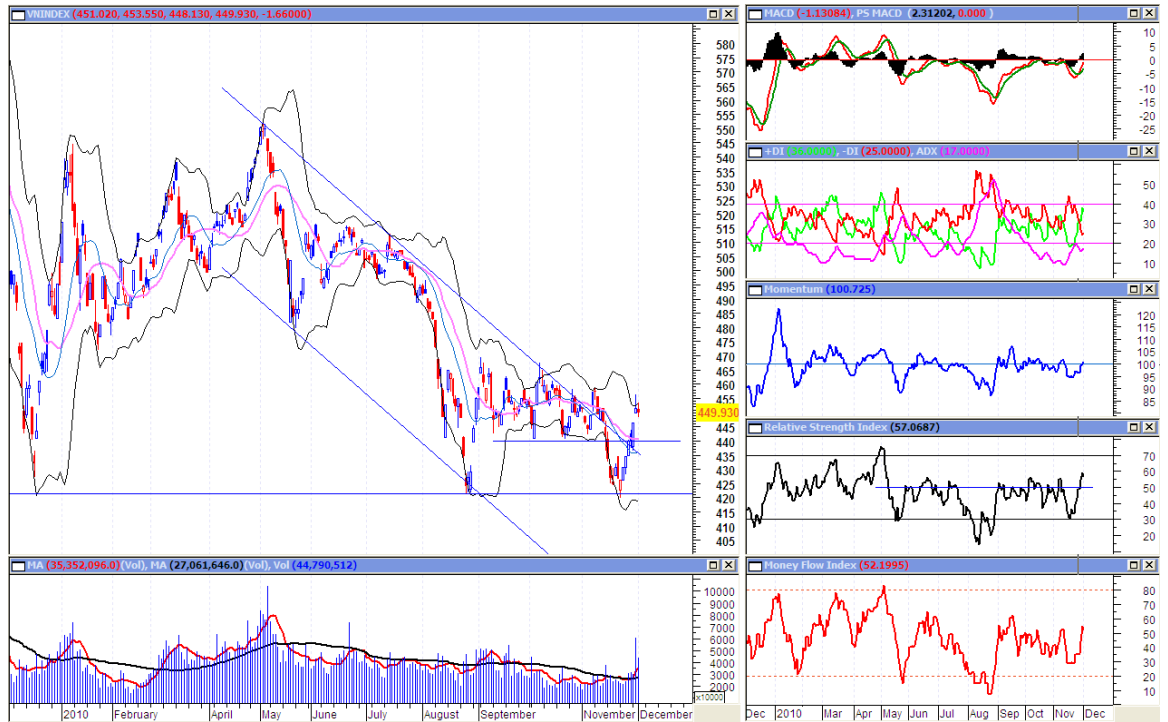


### NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

HSX:

**Điều chỉnh  
tại kháng  
cự**



Tiếp diễn phiên chốt lời hôm qua, VN-Index tiếp tục có phiên biến động mạnh với khối lượng giao dịch đột biến. Sau 6 phiên tăng giá liên tiếp, VN-Index đã có phiên điều chỉnh đầu tiên với mức giảm 1,66 điểm, tương đương 0,37%. Tác động chính dẫn tới biến động giảm điểm trong phiên hôm nay của VN-Index là nhóm cổ phiếu có vốn hóa lớn khi giảm bình quân 0,64%. Trong số cổ phiếu vốn hóa lớn, thậm chí PVF đã đóng cửa tại mức giá sàn.

Cổ phiếu GMD trở thành hiện tượng mới trên thị trường khi dư trần hơn 1 triệu cổ phiếu ngay từ đầu phiên và duy trì cho tới lúc đóng cửa. Như vậy, GMD đã trở thành cổ phiếu thứ hai đạt mức dư mua trên 1 triệu cổ phiếu/phiên, trước đó là cổ phiếu VFC. Ngoài ra, trong phiên giao dịch cũng xuất hiện những cổ phiếu mới có mức dư mua lớn như PXI, ITC. Ngược lại, một số cổ phiếu tăng giá mạnh trước đó như KSS, VES đã không còn giữ được sức nóng trước áp lực chốt lãi của nhà đầu tư.

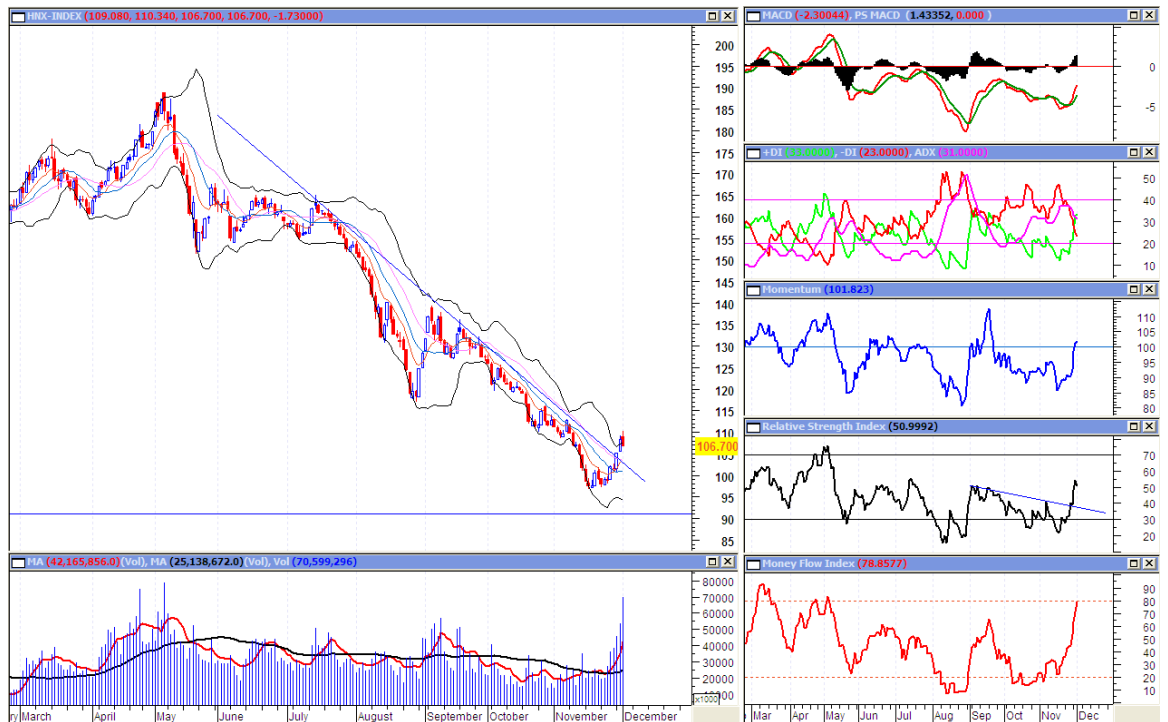
Khối lượng giao dịch phiên hôm nay giảm về mức 49 triệu cổ phiếu, tương đương 1.053 tỷ đồng giá trị, giảm 26,75% về khối lượng và 23,78% về giá trị so với phiên giao dịch trước. Trong phiên giao dịch, VN-Index nhiều lần giảm xuống dưới ngưỡng tham chiếu nhưng đều có sự hồi phục. Phiên giao dịch hôm nay, khối ngoại tiếp tục mua ròng với giá trị đạt 58,9 tỷ đồng. Các mã cổ phiếu được mua vào lớn nhất gồm SSI, VSH, REE và STB, đồng thời họ bán ra các mã chứng khoán ITA, TDH và VIP.

*Như vậy, VN-Index đã điều chỉnh giảm sau khi đạt tới mốc kháng cự 455 – 460 điểm và đi ra ngoài dải Bollinger. Sự nghi ngại của chỉ số là cần thiết sau 6 phiên tăng giá liên tục. Trước đó, sau khi vượt khỏi kháng cự 445 điểm, VN-Index đã xác nhận sự thay đổi của xu thế giảm giá từ tháng 5/2010 và điều đó hàm ý thị trường trong ngắn hạn sẽ ít có khả năng giảm xuống dưới hỗ*

trợ 420 điểm. Trước đó, VN-Index sẽ một lần nữa thách thức mốc hỗ trợ 440 điểm. Trong khi VN-Index bị chi phối bởi nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn mà tiêu biểu là BVH, VIC và MSN thì dòng tiền đầu cơ trong nước tiếp tục tìm kiếm cơ hội đầu cơ trong những cổ phiếu còn lại.

**HNX:**

**Chốt lời mạnh**



Dòng tiền biến động mạnh mẽ trên sàn chứng khoán Hà Nội trong phiên giao dịch. Nhóm cổ phiếu ngành chứng khoán trở thành tâm điểm thị trường trong ngày khi BVS bắt chấp lực bán lớn vẫn giữ được giá trần, thậm chí duy trì mức dư mua trên 400.000 cổ phiếu; KLS giao dịch đột biến với khối lượng khớp lệnh lên tới 13,8 triệu cổ phiếu và giá giao động mạnh; hay như cổ phiếu HBS có mức dư mua lên tới 1,7 triệu cổ phiếu.

Cũng trong phiên này, tại những mã cổ phiếu có mức tăng giá nóng trong thời gian gần đây như IDJ, SHN, LTC, hiện tượng bán mạnh cũng xuất hiện. Trong số các cổ phiếu này, chỉ có LTC tiếp tục đóng cửa tại mức giá trần.

Khối lượng giao dịch tiếp tục cho thấy dòng tiền lớn vận động trong thị trường HNX. Khối lượng giao dịch trong phiên đạt tới 73 triệu cổ phiếu, tương đương 1.319 tỷ đồng giá trị. Sự vận động nhanh của dòng tiền đi kèm với việc hình thành những mã cổ phiếu tăng trưởng nóng là những tín hiệu hỗ trợ tâm lý nhà đầu tư.

Với sự vận động nhanh và mạnh của dòng tiền, diễn biến trên HNX đang cho thấy sự gia tăng của quy mô dòng tiền vào thị trường khi dòng tiền chảy vào những mã cổ phiếu có vốn hóa lớn hơn như KLS, BVS. Theo phân tích kỹ thuật, HNX-Index đang điều chỉnh tại mốc kháng cự 110 điểm sau khi hồi phục từ vùng đáy 97 điểm. Các phiên giao dịch tiếp theo, đường xu thế giảm trước đó và đường trung tâm của dải Bollinger sẽ đóng vai trò hỗ trợ chi số với mốc điểm số tương ứng 100 – 102 điểm.

### Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phần lớn các cổ phiếu thuộc PVN có diễn biến khá sát với thị trường chung. Trong số 27 cổ phiếu niêm yết, chỉ có 4 cổ phiếu tăng giá, 20 cổ phiếu giảm giá và 3 cổ phiếu đứng giá. Trong đó, cổ phiếu PXI đang tạo hiện tượng trên sàn giao dịch khi tăng mạnh, đi ngược xu thế thị trường trong ngày hôm nay. Tính trung bình, nhóm cổ phiếu này giảm bình quân 2,14% so với phiên trước, khối lượng giao dịch đạt 17,47 triệu cổ phiếu.

[www.psi.vn](http://www.psi.vn) | [research@psi.vn](mailto:research@psi.vn)

Báo cáo của PSI có thể tìm thấy trên website của chúng tôi

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 01/12:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Nơi giao dịch
1	ICG	CTCP Xây dựng Sông Hồng	17,600	501,100	↓ -5.88	1.33	7.57	HNX
2	PDC	CTCP Du lịch Dầu khí Phương Đông	11,100	157,500	↓ -6.72	1.43	116.11	HNX
3	PFL	CTCP Bất động sản Tài chính Dầu khí VN	13,800	1,335,600	↑ 4.55	1.17	N/A	HNX
4	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	34,700	590,700	↓ -5.45	2.28	2.76	HNX
5	PHH	CTCP Hồng hà Dầu khí	15,500	208,900	↓ -3.73	1.33	6.41	HNX
6	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	13,400	627,700	↓ -1.47	0.84	10.43	HNX
7	PVA	CTCP Xây dựng Dầu khí Nghệ An	41,200	451,100	↓ -5.72	2.21	6.00	HNX
8	PVC	Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	24,600	1,130,800	↓ -5.02	1.90	6.27	HNX
9	PVE	CTCP Tư vấn Đầu tư và Thiết bị Dầu khí	20,100	285,900	↓ -6.51	1.78	8.48	HNX
10	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	14,500	429,800	↓ -2.03	0.65	10.89	HNX
11	PVI	Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí	18,400	440,000	↓ -1.08	1.70	8.13	HNX
12	PVL	CTCP Bất động sản Điện lực Dầu khí VN	15,700	2,455,400	→ 0.00	1.39	N/A	HNX
13	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí VN	12,500	267,900	→ 0.00	0.71	23.51	HNX
14	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	24,600	221,200	↓ -3.53	2.03	6.44	HNX
15	PVV	CTCP Đầu tư Xây dựng Vinaconex - PVC	24,600	61,200	↑ 0.41	2.02	9.56	HNX
16	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí VN	20,600	5,635,300	↓ -1.44	1.37	6.64	HNX
17	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	34,400	384,520	↓ -2.27	2.32	7.95	HSX
18	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	16,500	278,390	↓ -2.94	0.99	6.73	HSX
19	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí VN	32,500	172,780	↓ -1.22	2.91	4.80	HSX
20	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	12,500	538,320	→ 0.00	0.53	13.82	HSX
21	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	50,500	309,750	↑ 1.00	3.82	14.46	HSX
22	PVF	Tổng CTCP Tài chính Dầu khí	21,500	202,790	↓ -4.87	1.63	43.82	HSX
23	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	10,400	331,030	↓ -1.89	0.88	40.86	HSX
24	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	15,900	312,150	↑ 4.61	1.44	7.18	HSX
25	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	10,800	23,750	↓ -3.57	0.92	8.36	HSX
26	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	13,700	62,310	↓ -2.14	1.29	5.89	HSX
27	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	10,500	63,270	↓ -0.94	0.99	13.23	HSX
28	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	11,000	1,900	↑ 8.91	0.98	N/A	UPCOM
29	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	6,100	23,064	↓ -4.69	0.62	N/A	UPCOM
30	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	14,000	-	→ 0.00	N/A	N/A	UPCOM
31	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	8,700	23,260	↓ -5.43	0.79	N/A	UPCOM
32	PSP	CTCP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	7,300	3,900	↓ -6.41	N/A	N/A	UPCOM
33	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	5,000	100	↑ 8.70	0.50	N/A	UPCOM

\* Giá trị sổ sách và EPS tính trên báo cáo hợp nhất quý gần nhất hoặc năm gần nhất

## TIN KINH TẾ

Nguồn: Thomson Reuters,  
Google Finance;  
CNNMoney, CNBC



Các thị trường chứng khoán toàn cầu chìm trong sắc đỏ

**Thị trường Mỹ tiếp tục đón nhận tin tốt từ khu vực dịch vụ, tiêu dùng.** Chỉ số niềm tin tiêu dùng (Consumer Confidence) tăng mạnh lên mức 54,1 điểm, cao hơn nhiều so với khảo sát do Bloomberg thực hiện (52 điểm). Thông tin này hỗ trợ niềm tin vào quá trình hồi phục của kinh tế Mỹ trong giai đoạn tới. Tuy nhiên thông tin này chưa đủ để xóa tan sự lo ngại tới từ khu vực Eurozone. Chứng khoán Mỹ đóng cửa trong sắc đỏ, kết thúc tháng 11 với mức giảm ở cả 3 chỉ số chính.

Chỉ số giá nhà đất S&P Case-Shiller HPI cho thấy giá nhà tại 10 thành phố được khảo sát tại Mỹ giảm 0,7% trong tháng 9, sau khi đã điều chỉnh yếu tố mùa vụ. Thông tin từ khu vực nhà đất tại Mỹ trong thời gian gần đây khá bi quan với doanh số nhà bán giảm mạnh ở hầu hết các phân khúc. Giới phân tích cho rằng thị trường nhà đất Mỹ đang xác lập mô hình hai đáy, một tín hiệu không mấy tích cực.

**Eurozone** – lãi suất trái phiếu của hầu hết các thành viên khối sử dụng đồng tiền chung đều tăng mạnh trong những phiên gần đây, cho thấy mức độ ảnh hưởng dây chuyền của khủng hoảng hiện rất đáng lo ngại. Nếu tình hình không có chuyển biến, sẽ có nhiều quốc gia phải tiếp nhận sự giải cứu từ EU/IMF.

**Hoạt động sản xuất của Trung Quốc tăng mạnh**, chỉ số PMI tăng lên mức 55,2 điểm, mức cao nhất trong vòng 7 tháng trở lại đây. Tuy nhiên song song với đó, chỉ số giá đầu vào PPI cũng tăng mạnh, cho thấy chính sách tiền tệ có thể tiếp tục được điều chỉnh thắt chặt hơn. Tuần này, chính phủ Trung Quốc tuyên bố chưa áp dụng chính sách kiểm soát giá, một biện pháp được Bắc Kinh đưa ra khoảng 2 tuần trước nhằm kiềm chế lạm phát trong nước.

**Việt Nam – tỷ giá trên thị trường tự do sáng 1/12 đã lên mức 21.470/21.570 VND/USD** và chưa có dấu hiệu ngừng tăng. Việc cho phép nhập khẩu vàng với khối lượng tương đối lớn của NHNN trong thời gian gần đây có thể là lý do khiến nhu cầu USD tăng đột biến, ngoài ra, yếu tố tâm lý, đầu cơ vẫn là một nguyên nhân quan trọng tác động lên thị trường ngoại hối.

Giá vàng trong nước sáng nay lên mức phổ biến 36,27/36,37 triệu đồng/lượng, tăng khoảng 1,5% so với mức giá trung bình ngày 30/11 do vàng thế giới tăng mạnh trong phiên đêm qua.

## THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

Nguồn: Reuters, Google  
Finance; CNNMoney,  
CNBC

### Giá dầu kỳ hạn (NYMEX)



### Giá vàng kỳ hạn (COMEX)



Giá vàng tăng mạnh trong khi dầu thô mất giá trong phiên giao dịch cuối cùng của tháng 11 tại thị trường hàng hóa New York

**Giá vàng hồi phục trở lại.** Lo ngại khủng hoảng nợ thêm sâu sắc và lan rộng tại Eurozone đẩy giá vàng tăng mạnh trong phiên 30/11 tại thị trường New York, vàng kỳ hạn đóng cửa quanh mức 1.385 USD/oz, tương đương mức tăng khoảng 1,4%. Vào 10:30 (GMT+7) sáng nay, vàng giao ngay tại London đang ở mức 1.387,4 USD/oz. Vàng kỳ hạn ở mức 1.387.7 USD/oz.

**Giá dầu giảm gần 2%.** Giá dầu kỳ hạn chốt phiên giao dịch 30/11 tại thị trường New York quanh mức 84,11 USD/thùng. Đồng USD mạnh lên trước lo ngại từ khu vực Eurozone là nguyên nhân chính kéo giá dầu thô giảm mạnh trong phiên đêm qua. Kết thúc tháng 11, giá dầu thô kỳ hạn tăng 3,29% so với mức kết thúc tháng 10, hoàn thành chuỗi 3 tháng tăng giá liên tiếp. Tại thời điểm 11:30 GMT+7 sáng nay, giá dầu kỳ hạn ở mức 84,09 USD/thùng, giá dầu brent giao tháng 10 tại London ở mức 85,45 USD/thùng.

**Xuất khẩu cà phê tháng 12 của Việt Nam có thể giảm 33%.** Theo hãng tin Reuters trích nguồn tin trong nước, xuất khẩu cà phê tháng 12 của Việt Nam có thể đạt 97.000 tấn, giảm 33% so với cùng kỳ năm 2009. Tuần trước, giá cà phê trong nước đã giảm khoảng 2% do bắt đầu vào vụ thu hoạch tại tây nguyên. Giá 1 tấn cà phê robusta tại Dak Lak giảm xuống 33,5-33,6 triệu VND vào thứ Ba tuần trước, giảm khoảng 1,6% so với tuần trước đó. Nông dân vẫn đang chờ mưa dứt để đẩy nhanh tiến độ thu hoạch vụ cà phê.

**Xuất khẩu cà phê arabica chất lượng cao tiếp tục lạc quan.** Theo các nhà phân tích thuộc F.O. Licht dự báo, xuất khẩu cà phê arabica sạch thế giới sẽ tăng trong niên vụ hiện nay nhờ sản lượng của Colombia đã hồi phục trở lại với 9,6 triệu bao trong niên vụ bắt đầu từ tháng 10/2010 sau 2 năm giảm liên tiếp nhưng dự trữ giảm sâu sẽ giữ cho các cân cung cầu ổn định.

Giá cà phê arabica đã leo lên mức cao nhất 13 năm rưỡi trong tuần trước khi giao dịch trên 2,20 USD/lb do nhu cầu mua của các quỹ hàng hoá và nguồn cung khan hiếm một phần bởi sản lượng thấp từ Colombia. Trong năm nay, giá cà phê đã tăng hơn 55%.

## LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

### Lịch đầu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ)	Tổng số CP chào	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đầu giá	Thời gian nhận đặt cọc
---------	-------------	--------------------	-------------------------	-----------------	---------------------------

[www.psi.vn](http://www.psi.vn) | [research@psi.vn](mailto:research@psi.vn)

Báo cáo của PSI có thể tìm thấy trên website của chúng tôi

	đồng)	bán			
Cty Dịch vụ và Vận tải biển Vũng Tàu	168.00	2,817,400	10,100	15/12/2010	từ 11/25/2010
CT CP Tập đoàn thép Tiến Liên	540.00	8,200,000	15,000	25/11/2010	từ 5/11/2010
Công ty Cổ phần Thương mại Satra Tiền Giang	31.50	1,386,960	14,000	22/11/2010	Từ 1/11/2010

### Danh sách các công ty đã nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
CTCP Đầu tư & Thương mại Dầu khí Nghệ An	HNX	108	30/11/2010
CTCP Đầu tư Sông Hồng - Thăng Long	HNX	30	26/11/2010
CTCP Hanel Xốp Nhựa	HNX	50	26/11/2010
CTCP Tập đoàn Tân Mai	HNX	780.74927	24/11/2010
CTCP Đầu tư Kiến trúc Xây dựng Toàn Thịnh Phát	HNX	300	23/11/2010
Công ty Tài chính Cổ phần Xi măng	HSX	604.921	23/11/2010

### Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
CTCP Đầu tư và Xây dựng Cấp thoát nước	HSX	120	12/1/2010
CTCP Everpia Việt Nam	HSX	153.27996	11/30/2010
Tổng CTCP Bảo hiểm Bưu điện	HNX	450	11/26/2010
CTCP Than Vàng Danh - TKV	HNX	152.8079	11/26/2010
CTCP Địa ốc 11	HNX	26	11/26/2010
Tổng CTCP Y tế Danameco	HNX		11/25/2010
CTCP Thủy sản Getranco	HNX		11/25/2010
CTCP Khu Công nghiệp Nam Tân Uyên	HSX		11/25/2010

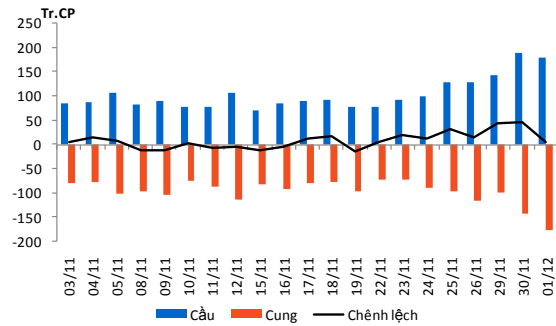
### Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Giá chào sàn (Đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Vận tải biển Sài Gòn	SGS	UPCOM	14.42		22/12/2010
Cổ phiếu CTCP Sản xuất Xuất nhập khẩu Dệt may	VTI	HNX			17/12/2010
CTCP Kim Khí Miền Trung	KMT	HNX			15/12/2010
CTCP Đầu tư và thăm định giá dầu khí PIV	PIV	HNX	12.00		08/12/2010
CTCP Cáp Nhựa Vĩnh Khánh	VKC	HNX	130.00		08/12/2010
CTCP Xi măng Dầu khí 12/9	PX1	UPCOM	20.00		01/12/2010
CTCP Vận Tải Ngoại Thương	VNF	HNX	56.00		01/12/2010

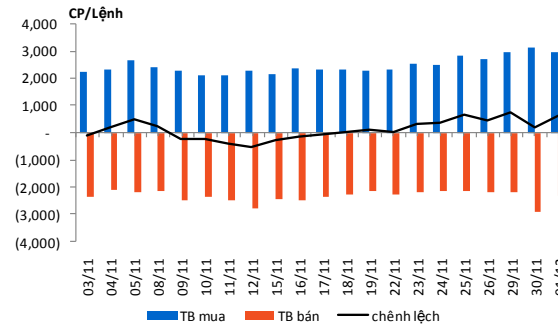
Nguồn: HSX, HSX

## THỐNG KÊ GIAO DỊCH

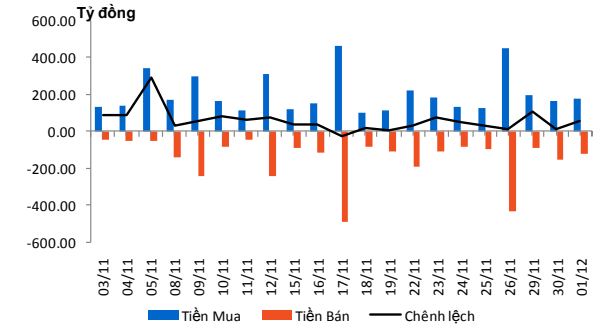
Diễn biến Cung – Cầu (niêm yết)



Diễn biến trung bình lệnh mua/bán (niêm yết)

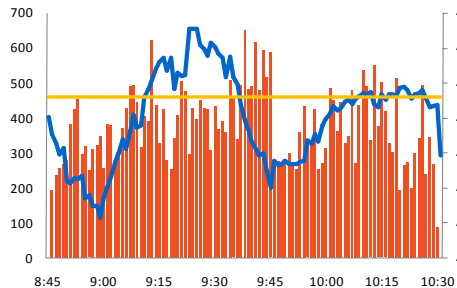


Diễn biến giao dịch của NĐTNN (niêm yết)



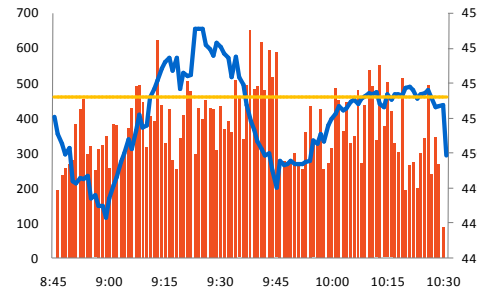
### HSX

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	449.93 ↓	-1.66	-0.37%
KLGD (triệu ck)	49.06 ↓	-17.91	-26.75%
GTGD (tỷ đồng)	1,053.52 ↓	-328.61	-23.78%
Tổng cung (triệu ck)	81.41 ↓	-2.16	-2.59%
Tổng cầu (triệu ck)	92.38 ↓	-14.17	-13.30%
<b>Giao dịch NN</b>			
KL mua (triệu ck)	5.52 ↑	0.36	6.96%
KL bán (triệu ck)	3.61 ↓	-1.01	-21.79%
Giá trị mua (tỷ đồng)	172.19 ↑	13.45	8.47%
Giá trị bán (tỷ đồng)	113.23 ↓	-18.95	-14.34%



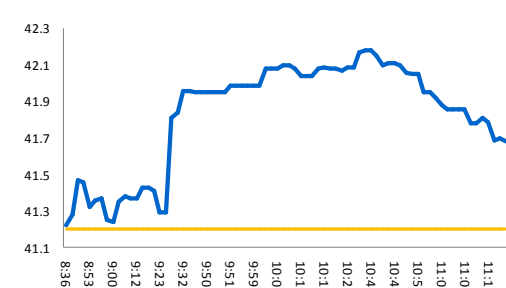
### HNX

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	106.70 ↓	-1.73	-1.60%
KLGD (triệu ck)	73.10 ↑	17.29	30.97%
GTGD (tỷ đồng)	1,319.43 ↑	292.66	28.50%
Tổng cung (triệu ck)	93.56 ↑	35.19	60.30%
Tổng cầu (triệu ck)	87.41 ↑	5.02	6.09%
<b>Giao dịch NN</b>			
KL mua (triệu ck)	0.39 ↑	0.09	30.20%
KL bán (triệu ck)	0.49 ↓	-0.43	-46.84%
Giá trị mua (tỷ đồng)	8.68 ↑	2.01	30.06%
Giá trị bán (tỷ đồng)	9.33 ↓	-8.59	-47.94%



### UPCOM

	Giá trị	Thay đổi	± %
UPCOM-Index	41.57 ↑	0.39	0.95%
KLGD (triệu ck)	0.51 ↓	-0.69	-57.44%
GTGD (tỷ đồng)	11.22 ↓	-12.31	-52.31%
Tổng cung (triệu ck)	1.05 ↑	0.01	1.15%
Tổng cầu (triệu ck)	0.56 ↓	-0.44	-44.23%
<b>Giao dịch NN</b>			
KL mua (triệu ck)	0.01 ↑	0.00	9.09%
KL bán (triệu ck)	0.00 ↑	0.00	0.00%
Giá trị mua (tỷ đồng)	0.24 ↑	0.03	13.66%
Giá trị bán (tỷ đồng)	0.00 ↑	0.00	0.00%



### HSX

#### 5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VND)
SSI	24,700	25,400	2.83	84,463
REE	15,200	15,900	4.61	53,845
FPT	70,000	68,500	-2.14	47,955
VIS	31,200	32,000	2.56	40,732
KSS	25,600	26,800	4.69	37,739

#### 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
SFI	18,000	18,900	900	5.00
KTB	22,200	23,300	1,100	4.95
VIP	10,100	10,600	500	4.95
GMD	28,300	29,700	1,400	4.95
ALP	14,200	14,900	700	4.93

#### 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
PVF	22,600	21,500	-1,100	-4.87
VTF	18,500	17,600	-900	-4.86
TTP	33,900	32,300	-1,600	-4.72
NHS	41,300	39,400	-1,900	-4.60
CTI	34,800	33,200	-1,600	-4.60

#### 5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VND)	Mã	GT bán (triệu VND)
FPT	33,589	FPT	20,084
HAG	15,651	HAG	15,443
SSI	14,132	ITA	9,386
PVD	13,011	PVD	9,237
STB	12,184	STB	7,329

### HNX

#### 5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VND)
KLS	13,100	13,600	3.82	191,717
PVX	20,900	20,600	-1.44	118,166
SHN	19,000	19,000	0.00	85,676
VCG	25,000	24,100	-3.60	45,963
VND	17,600	17,300	-1.70	42,680

#### 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
TAG	42,900	45,900	3,000	6.99
LTC	27,400	29,300	1,900	6.93
DAC	31,800	34,000	2,200	6.92
TIG	21,800	23,300	1,500	6.88
MAC	10,200	10,900	700	6.86

#### 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
SDC	20,000	18,600	-1,400	-7.00
DNY	21,500	20,000	-1,500	-6.98
LCD	17,200	16,000	-1,200	-6.98
VE9	28,700	26,700	-2,000	-6.97
GBS	11,500	10,700	-800	-6.96

#### 5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VND)	Mã	GT bán (triệu VND)
CVT	2,096	BVS	5,975
VND	1,100	DBC	1,652
VCG	860	KLS	427
PVX	833	WSS	321
PVS	619	PVS	254

### UPCOM

#### 5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VND)
PFV	32,000	32,000	0.00	8,174
UDJ	12,300	11,800	-4.07	534
HIG	20,400	20,200	-0.98	496
TNB	15,300	16,600	8.50	441
PSB	9,200	8,700	-5.43	205

#### 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
WSB	17,700	19,900	2,200	12.43
PDN	35,000	38,500	3,500	10.00
VNX	7,400	8,100	700	9.46
NT2	10,100	11,000	900	8.91
PTT	4,600	5,000	400	8.70

#### 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
NDC	39,400	27,000	-12,400	-31.47
NBW	36,200	32,600	-3,600	-9.94
MAX	25,600	23,100	-2,500	-9.77
BTW	8,500	7,700	-800	-9.41
VCT	14,900	13,500	-1,400	-9.40

#### 5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VND)	Mã	GT bán (triệu VND)
HIG	241		0



# KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

## THÔNG TIN LIÊN HỆ

### Ban Phân tích

E -mail: [research@psi.vn](mailto:research@psi.vn)

Tel: (84-4) 3934 3888



## PSI CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

*Trụ sở chính:*

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

*Phòng giao dịch số 2:*

Tầng 1, tòa nhà Petro Việt Nam, số 18 Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37727308; Fax: (84-4)37727312

*Phòng giao dịch số 3*

Tầng 1, tòa nhà 22 Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4) 39393875-77; Fax: (84-4) 39393874

*Phòng giao dịch số 4*

Tầng 1, số 4A Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37724434; Fax: (84-4)39426800

*Chi nhánh TP.HCM:*

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

*Chi nhánh Vũng Tàu:*

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

*Chi nhánh Đà Nẵng:*

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339